

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh

ĐẠO SỬ
Quyển Nhứt

1975

Soạn giả để trọn tâm vô tư và khách quan mà viết ra đây có người không thông cảm được mà trách thiện thì cũng cam dạ chịu là vì bổn phận.

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

ĐẠO SỬ

Lời Tựa

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Buổi Đức Thượng Sanh còn Chương Quản Hiệp Thiên Đài, ngày 14 tháng 8 năm Nhâm Dần, dl. 12 tháng 9 năm 1962. Đại Hội Lương Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Do thư của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức gửi cho Đức Thượng Sanh xin vào làm đạo cộng tác với quý vị Thời Quân về việc Đạo.

Căn cứ theo Thánh Thơ của Ngài Hiến Pháp, Bản Sĩ Khai Đạo Hiệp Thiên Đài nhận xét nền Đại Đạo đã trải qua gần bốn mươi năm mà không ai để ý chọn lựa người cố cựu am hiểu rành rẽ để đỡ đần soạn biên bản Đạo Sử, sưu tầm ghi chép các việc đã qua và hành vi của quý vị chức sắc tiền bối hoặc tốt hoặc xấu để nêu gương lưu niệm sau này cho đoàn hậu tấn biết. Nên Bản Sĩ đề nghị với

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giao vụ soạn biên Đạo Sử này cho vị Thời Quân Hiến Pháp lãnh trách nhiệm lo sưu tầm sử liệu để bổn Đạo Sử ra đời sớm sớm.

Hội Thánh biểu quyết chấp thuận giao cho vị Thời Quân Hiến Pháp lãnh là Trưởng Ban Đạo Sử.

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước nói việc soạn bổn sử của Đạo Cao Đài nên viết ra lâu mà mấy năm đã qua quên lửng, nay Ngài Khai Đạo trình ra mới nhớ. Vậy anh Hiến Pháp nên lãnh đi, vì lẽ anh là một vị chức sắc đã nhập vào Đạo từ nền Đạo mới phôi thai đến ngày nay.

Ngài Hiến Pháp vui lòng lãnh trách nhiệm Trưởng Ban Đạo Sử. Ngài trọn quyền lựa chọn những nhơn viên phụ trách.

Hội Thánh Lưỡng Đài đã cấp những chức sắc để công tác và sưu tầm sử liệu thời gian qua đến ngày 11 tháng 6 năm Mậu Thân, dl. ngày 6 tháng 6 năm 1968 trôi qua đã sáu năm mà chưa ra được bổn nào.

Đức Thượng Sanh chấp thuận cho Ngài Hiến Pháp triệu tập nhơn viên thêm để mở rộng Ban Đạo Sử.

Qua năm Giáp Thìn ngày mùng 1 tháng 2, dl. 14 tháng 3 năm 1964 Ngài Hiến Pháp có đăng trong

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

tạp chí Đại Đạo Nguyệt San số 3 trang 5 một đoạn sử tựa đề "Đạo Sử Nói Về Cơ Bút".

Đạo Sử còn đang sưu tầm chớ chưa xuất phát được quyền nào.

Qua năm Tân Hợi 1971 Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang đăng Tiên vị.

Ba tháng sau Ngài Hiến Pháp được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài bầu lên lãnh trách nhiệm Chưởng Quản Hội Thánh Hiệp Thiên Đài thay thế cho Đức Thượng Sanh.

Ngài Hiến Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài ra Thánh Lệnh số 3/TL ngày 26 tháng 5 Tân Hợi, dl. 18 tháng 6 năm 1971 giao cho vị Thời Quân Khai Đạo lãnh những nhiệm vụ: Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh, Giám Đốc Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Cao Đài, Trưởng Ban Đạo Sử và Thơ Viện.

Khi đắc nhiệm vụ kể trên thì Bàn Sĩ lo vận động đầu tiên tìm thế xin lập cho kỳ được Viện Đại Học Cao Đài, nên thường lên xuống Saigon giao thiệp với chánh quyền lo thủ tục và yêu cầu ông Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên và các ban bộ lệ thuộc cứu xét giùm. Trải qua hơn một năm mới được phép.

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Đến năm 1973 Bần Sĩ xán bệnh đau bao tử nặng phải nằm bệnh viện Saigon, Tây Ninh cả năm. Sau nhờ ông Giáo Sư Bác Sĩ Phạm Biểu Tâm đứng giải phẫu mới mạnh được. Thời gian ra khỏi bệnh viện Saint Paul về nhà dưỡng sức, tám tháng nữa mới lợi sức khỏe. Bần Sĩ trình lên Hội Thánh xin trở vào hành sự lo sắp xếp các việc Bần Sĩ đã thọ lãnh. Vấn đề Trưởng Ban Đạo Sử, Bần Sĩ phối hợp với quý vị chức sắc trong Ban lo sưu tầm sử liệu thêm và bắt đầu chung lo soạn ra các sử liệu đầu tiên để sắp in ấn tổng ra quyển thứ nhứt hầu phổ biến nền Đại Đạo về Đạo Sử "Cao Đài".

Đạo là gì?

Đạo là Hư vô chi khí. Đạo rất mầu nhiệm cao siêu sâu kín. Trước khi có Trời Đất đã có Đạo.

Đạo đã tạo dựng nên càn khôn vũ trụ hóa sanh vạn vật muôn loài phải thọ bẩm Hư vô mà sanh ra.

Đạo là con đường cho Phật Tiên Thánh bị đọa trần do theo đường lối chánh mà hồi cự vị.

Đạo là con đường cái để dùng chỉ phỏng một mối duy nhứt của tâm lý loài người.

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Đạo là con đường chánh của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Chữ Đạo đã chỉ cái nguyên lý tuyệt đối đã có từ trước khi khai thiên lập địa, không sinh không diệt, không tăng không giảm.

Đạo có thể quan niệm dưới hai phương diện Vô và Hữu.

Sử là gì?

Sử là tấm gương sáng để soi cho biết trái phải, việc thiện ác, việc đặng thất, khen chê, việc khuyến khích và trừng phạt. Việc hưng suy của Đạo, việc nên hư của chánh giáo, việc hậu bạc của phong tục. Việc giải dỡ của nhơn vật, các lần Đạo bị khảo đảo.

Nếu không ghi chép để lại sự tích của các vị Tiên Bối thì người đời sau này biết đâu mà tìm, nên kể lại những sự hành vi sáng tác, nhưng tuy đời đời chớ lời nói lành sẽ được truyền mãi mãi.

Vạn vật đầy đủ bản ngã, quay về bản thân, mỗi người mà thành thật, thì thấy nguồn lạc thú vô biên.

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Viết sử cần phải vô tư thanh khiết viết lại những dòng lịch sử đầy đủ dũng cảm, đầy hy sinh của bao nhiều chí sĩ trong nền Đại Đạo hầu lưu lại cho những nét dấu đau khổ cho người đời sau làm gương soi sáng.

Đây là tinh thần tập thành Đạo Sử. Đạo Tam Kỳ không bài bác Tôn Giáo nào để được độc tôn riêng. Mỗi tư tưởng trong Tôn Giáo đều có điều cơ sở dụng của nó.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là qui Tam Giáo Hiệp Ngũ Chi. Tam Giáo điển hình là Phật Giáo, Lão Giáo, Nho giáo. Cả ba giáo lý ấy đều phát xuất từ trong văn hóa truyền thống Á Đông. Phật Giáo thuộc về truyền thống "Védas" bên Ấn Độ, Lão Giáo và Nho Giáo thuộc về truyền thống Thi Thư bên Trung Hoa.

Đặc tính của tư tưởng truyền thống là khởi điểm từ cái trực giác nguyên thủy hỗn nhiên, vạn vật nhứt thể.

Nói về Sử Đạo phần đông ai ai cũng mong mỏi ra sớm, nhưng nó không thể một sớm một chiều mà lập thành được. Vì soạn giả cần phải sưu tầm và nghiên cứu cho đầy đủ sử liệu để đúc kết nên một pho sử đầy đủ.

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Bổn Đạo Sử nầy, của Cao Đài Giáo đáng lẽ được ra lâu rồi. Nhưng vì các lý do bày tỏ sau đây mà soạn giả không tiện cho ra sớm.

Lý do thứ nhứt. Trước hết là vì Đạo và vì Nhơn sanh. Cần phải tôn trọng tín ngưỡng. Cần để cho đức tin mỗi người được đầy đủ. Một số thiện nam tín nữ đã theo Đạo với sự háo kỳ hoặc non lòng nhẹ dạ, chỉ biết nhận xét một mặt mà thôi.

Lý do thứ nhì. Là cần phải sưu tầm sử liệu và nghiên cứu sâu rộng đầy đủ những kinh sách đạo đức luận về tôn giáo Cao Đài và những lời tiên tri trong kinh sám trong nước và ngoại quốc. Tất cả hành vi của chức sắc, chức việc, đạo hữu đã đảm nhiệm thời gian qua.

Trước hết xin kể sơ lược Đạo Cao Đài do đâu mà xuất hiện.

Năm Giáp Tý 1924, nhân dịp có ông Đại Úy Pháp J. Bonnet một hội viên của Hội Thần Linh Học Pháp, là bạn thân của ông Cao Quỳnh Cư đến thăm; khi biết được Đại Úy này thông công được với thể giới vô hình. Ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang yêu cầu Đại Úy J. Bonnet ngồi đồng cốt giúp cho ba ông trao đổi tư tưởng với cõi vô hình.

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Đại Úy J. Bonnet vui vẻ nhận lời giúp ba ông.

Nghi thức sắp đặt một cuộc thông công được tổ chức. Đại Úy J. Bonnet ngồi đồng một Đấng Thiêng Liêng giáng:

Quý ông hỏi các Đấng Thiêng Liêng:

Bốn tôn giáo hiện có tại Việt Nam Nho Giáo, Phật Giáo, Lão Giáo và Gia Tô Giáo, vì có những điểm dị đồng nên thường xung khắc nhau. Bốn tôn giáo ấy có thể hòa hợp được với nhau không? Cũng như hai nền văn minh Đông Phương và Tây Phương có thể hòa hợp với nhau chăng?

Các Đấng Thiêng Liêng khuyên:

Tín ngưỡng bắt nguồn từ lương tâm, lương tâm khắc nhau tùy theo trạng thái tinh thần của mỗi con người. Nó không có cá tánh, cũng chẳng bao giờ bị tiêu diệt, bởi vì nó thoát sinh ra ở nơi Thượng Đế. Vậy tự do tín ngưỡng phải được tôn trọng cho tất cả mọi con người, nhưng sự hòa hợp trong tinh thần Chân-Thiện-Mỹ phải là một nhiệm vụ bắt buộc...

Đây là lần đầu ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang thông công với cõi vô hình.

Thế kỷ hai mươi, phong trào nghiên cứu Thần Linh Học ở Âu Châu tràn sang Việt Nam - Khám phá thế

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

giới vô hình là chủ đề chính của sách báo, tạp chí thời ấy.

Trong giới nghiên cứu Thần Linh Học ở Việt Nam, đủ các hạng người, nhưng ông Cao Quỳnh Cư đã có một lần chứng kiến cuộc thông công với các Đấng vô hình, nên ông say như ước vọng liên lạc bằng mọi cách, luôn luôn chiêm ngự trong tâm trí ông và một số người đồng chí hướng.

Nhân ngày Chúa Nhật 5 tháng 6 năm Ất Sửu, dl. 25 tháng 6 năm 1925, ông Cao Quỳnh Cư đến thăm ông Cao Hoài Sang gặp ông Phạm Công Tắc cũng đến đó, vì ở chung một dãy phố đường Hàng Dừa gần bên chợ Thái Bình nay là đường Cống Quỳnh Saigon.

Ba ông thường đến với nhau, mượn chung trà, lời thơ, cung đàn, ký gởi nỗi lòng cùng một cái đau quê hương đang quặn quại dưới gót xâm lăng cùng một cái nhục đồng chủng đang rên siết dưới xiềng nô lệ. Lúc nào cũng canh cánh bên lòng tình thương dân yêu nước. Nhưng than ôi! Thương yêu thì dễ dạ chớ biết làm sao! Vì tình trạng lúc ấy là lúc nước nhà bị đô hộ, mấy ông bạn ấy là người vì hoàn cảnh bắt buộc phải giúp việc cho Pháp để đổi lấy đồng lương. Tuy bề ngoài thì hiệp tác như vậy, nhưng bên trong thì bao giờ cũng muốn hy vọng

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

giải phóng dân tộc. Nhờ vậy mà ba bạn chí sĩ nói trên mới nghĩ ra chuyện xây bàn để liên lạc với thế giới vô hình cầu thỉnh các vong linh của người quá cố về, làm thi họa vận và học hỏi thăm việc nước.

Trong số có vong linh Ngài Tả Quân Lê Văn Duyệt đến cho thi rất cảm kích và rung động làm cho các bạn say sưa với việc xây bàn. Sau lại có các vong linh khác, trong số có Cô Vương Thị Lễ (tức là Thất Nương Diêu Trì Cung) tá danh là Đoàn Ngọc Quế về cho thi rất hay và cảm động. Sau hết có một chơn linh khác xưng danh là A.Ă.Ă đến cho nhiều bài thi xuất sắc và xây hướng đàm luận về đạo đức, rồi kết quả là hợp thành một nhóm đồng chí để hằng ngày tiếp xúc nhau, và cầu nguyện thỉnh ý ông A.Ă.Ă về tương lai chung của Tổ Quốc Việt Nam. Ông A.Ă.Ă vui lòng cho biết bằng cơ bút mà độc giả sẽ được thưởng thức trong nhiều bài Thánh Giáo trong mỗi quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Nhơn dịp Lễ Giáng Sinh Đức Chúa Giê Su (Jésus Christ) đêm 24 rạng 25 tháng 12 năm 1925. Ông A.Ă.Ă giáng cho thi nói về Lễ Giáng Sinh. Một thời gian xây bàn thông công cùng Các Đấng. Sau này mới dùng Ngọc Cơ mà cầu hỏi.

Từ đó, Đức Cao Đài thường giáng dạy đạo lý cho nhóm nội ứng này, xưng là Thầy trò với các vị này

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

và sau cùng dạy anh em trong nhóm, muốn học hỏi về Đạo, hãy đến nhà Phủ Chiêu thì rõ.

Ông Phủ Ngô Minh Chiêu là một công chức từng sự ở Tỉnh Hà Tiên mới đổi về Saigon. Ông đã chỉ rành về phương pháp cầu cơ, do hai vị Đồng Tử chấp Ngọc Cơ cho các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy. Vì ông Phủ Chiêu thường hay lập đàn cầu Tiên ở các Động trên núi đặng học Đạo, khi còn hành quyền ở Hòn Phú Quốc tỉnh Hà Tiên. Ông Phủ Chiêu là người tốt phước, nên đặng chư Tiên giảng dạy trước. Nhứt là vị Tiên Trưởng xưng danh hiệu "Cao Đài" đã thâm nạp ông Phủ Ngô Minh Chiêu làm đệ tử và dạy ông phải truyền dạy đạo lại cho cả nhơn sanh. Đối với ông Phủ Chiêu, ông chỉ biết và nhìn nhận Đức Cao Đài là một vị Đại Tiên giảng dạy đạo cho Ngài mà thôi. Đức Đại Tiên chưa cho môn đệ biết là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Vấn đề xây bàn chấp cơ cầu Tiên năm đó là năm Ất Sửu 1925. Nhằm thời kỳ quý vị chánh trị gia Việt Nam ở Hải Ngoại trở về nước đứng lên cổ động giải phóng cho dân tộc bằng cách bạo động. Dân chúng trong nước có một phần xu hướng theo. Nhứt là Saigon và Chợ Lớn, sau này truyền bá khắp cả Việt Nam. Kê theo nhóm này người hướng về đầu khác, thường họp nhau để đi diễn thuyết cổ

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

động. Vì các lực lượng bạo động đó mà chánh quyền để ý dòm ngó ngăn ngừa. Còn có những người khác có tánh háo kỳ về tín ngưỡng nghe đâu có lập đàn cầu Tiên thì đến, xem coi cách cầu Tiên phải lập đàn thế nào đặng cầu được Tiên. Tiên xuống phạm dạy chuyện gì? Có thể hỏi thăm được Tiên về việc nước chẳng. Vì tiếng đồn với nhau thiên hạ đến xem cầu Tiên càng ngày càng đông.

Trái lại khi đó quan Phủ Chiêu lại muốn êm tịnh, đặng có thì giờ tham thiền nhập định. Không khứng đi phổ độ mà dân chúng ồn ào như thế. Ông thường nói: "Ngô thân bất độ hà thân độ". Mình độ lấy mình biết trọn vẹn không, hướng hồ gì đi độ ai. Nếu ai muốn tu Tiên thì từ từ đến nhà tư của ông. Ông sẽ chỉ cho cách thờ phượng để tâm tu niệm. Hơn nữa ông cho biết, nếu lập đàn cầu Tiên mà người tụ hợp đông quá thì mất vẻ tôn nghiêm, tất là khiếm lễ. Nếu khiếm lễ tôn trọng, vì đông người thì các Đấng Thiêng Liêng và Tiên Ông không giáng. Chí hướng của ông Phủ Ngô Minh Chiêu thì không muốn hội hợp đông người khi lập đàn, vì sợ mất sự an ninh trong đô thành. Quan Phủ Chiêu muốn giữ an ninh là sợ đám chánh trị gia trà trộn vào quấy phá. Vì ông là một vị công chức của chánh phủ nên muốn như vậy. Ấy là lẽ phải của ông đó, nên ông từ chối không chịu hợp tác với quý vị chức sắc Đại

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Thiên Phong đầu tiên cùng nhau đi phổ độ chúng sanh theo lời Chí Tôn đã dạy.

Trong đám Đại Thiên Phong có ông Thượng Nghị Viên Lê Văn Trung đứng đầu.

Lần lượt qua năm sau mới rõ biết danh hiệu "Cao Đài" tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương. Lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong nước Việt Nam năm Bính Dần 1926. Truyền bá khắp nơi chẳng những toàn cõi Việt Nam mà còn rải rác nhiều nước ngoài, thu nạp gần ba triệu tín đồ không phân biệt màu da sắc tóc, vì Đạo Cao Đài không có đối lập với tôn giáo nào cả.

Nhận xét:

Theo kinh nghiệm từ cổ chí kim những vật gì, chí hướng nào do con người tạo ra, phần nhiều vì thiếu đạo đức và thiếu thành thật mà phải thất bại, cho đến đạo lý nhơn luân, nên hư cũng do bản tâm đạo đức, hay tánh vô đạo của con người mà ra.

Lịch sử chứng minh đạo đức thắng tội ác. Sự thật thắng gian trá. Tình thương thắng oán thù. Đạo đức chính là một thứ vũ khí lợi hại nhất của chúng ta.

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Vì vậy các vị Giáo Chủ giảng trần cổ tìm phương pháp để thật hành đạo đức trong nhơn gian, các Đấng ấy đưa ra mỗi người một lý thuyết khác nhau, nhưng kỳ trung cũng đều là một lý thuyết cứu độ nhơn sanh bằng cách thật hành đạo đức. Vì hễ đạo đức được truyền khắp thế gian, thì những tội ác bạo ngược phải hết hoặc giảm bớt dần dần.

Soạn giả đã vạch rõ Đạo Cao Đài phát sanh do sự "xây bàn" trước, sau mới dùng đến cơ bút để lập thành mỗi đạo và truyền bá cho nhơn sanh, lập Pháp Chánh Truyền Tân Luật và Đạo Luật để làm hiến chế cho nền Đại Đạo, chức sắc, đạo hữu chỉ do đó mà thi hành, thì khỏi sai đường lạc lối. Tôn chỉ và giáo lý của Đạo đã do hiến chế nêu rõ.

Nói đến ba nhà chí sĩ ở đoạn đầu, là cố ý để nhận xét về cá tánh của mỗi người trong ba ông, vì có sự liên hệ đến cơ bút.

Ông thứ nhứt là Cao Quỳnh Cư sau đắc phong với chức Thượng Phẩm. Nhờ đức tánh cao thượng và kiên quyết nên hễ định làm việc gì thì cố gắng làm cho kỳ được. Bởi thế nên khi nhận chơn được mỗi đạo, thì ông nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng mà phé đời hành Đạo liền, mặc dù lúc đó, ông đang là một vị công chức của Chánh Phủ Pháp. Bạn đọc sẽ thấy rõ công nghiệp của ông trong Đạo Sử.

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

Ông thứ nhì là Phạm Công Tắc sau đặc phong Hộ Pháp, cũng có tánh cao thượng và hùng khí lại thương đời mến đạo, nên khi nhận rõ mỗi đạo cũng liền phé đời hành Đạo, ông cũng là công chức lúc ấy.

Ông thứ ba là Cao Hoài Sang sao đặc phong Thượng Sanh, cũng có tánh cao thượng và yêu đời mến đạo như hai ông kia, nhưng vì hoàn cảnh phải còn ở lại với chức vị của ông. Vì ông cũng là công chức. Tuy nhiên, ông cũng nghe theo tiếng gọi Thiên Liêng mà hành Đạo trong những lúc rảnh rang. Ông rất dày công phổ độ lúc ban sơ.

Ba ông đều đặc vị Thiên Phong trước hết và đặc lệnh chấp cơ truyền Đạo, phổ độ chúng sanh. Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một cặp Đồng Tử chấp cơ phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật tức là hiến chương của nền Đại Đạo hiện giờ.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bậc nhứt, vì trước hết và trên hết, Đức Chí Tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì đâu có Đại Đạo, đâu có chức sắc, đâu có đại nghiệp hiện giờ cho chúng sanh thừa hưởng.

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Rủi thay, đang lúc cần người rường cột trong đạo, mà Đức Thượng Phẩm qui Thiên vị quá sớm, còn một mình Đức Hộ Pháp thiếu kẻ phụ cơ. Tuy nhiên Người vẫn tiếp tục việc đạo bằng đủ mọi cách để cho đại nghiệp Đạo được vững bền đồ sộ. Nhờ bàn tay linh động của Người mà cuộc kiến trúc Đền Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu cùng các Tòa Dinh Thự khác được thực hiện rất mỹ mãn. Ngoài sự kinh dinh (*) ấy, Người và Hội Thánh còn khai thác được mấy ngàn mẫu đất, cát Long Hoa Thị, cát đất phân lô trong vùng ngoại ô Thánh Địa.

Nhận xét về cơ bút thì trong năm khai đạo, chúng ta được thấy nhiều cặp phò cơ đắc phong chánh thức trong hàng Thập Nhị Thời Quân dưới quyền điều khiển của Tam Vị Chưởng Quản ba chi Hiệp Thiên Đài: Pháp, Đạo, Thế, mỗi chi có bốn vị: Bảo, Hiến, Khai, Tiếp.

Cặp thứ nhứt là Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc, thứ nhì Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.

Trong Thập Nhị Thời Quân:

Cặp thứ nhứt: Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức. Thứ nhì: Trần Duy Nghĩa, Trương Văn Tràng. Thứ ba: Phạm Văn Tươi, Ca Minh Chương (ông này yếu lắm ngồi lâu không được, thường ông Đãi

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

phải vào nâng cơ thay thế). Thứ tư: Phạm Tấn Đãi, Nguyễn Thiên Kim. Hai cặp cơ sau này chỉ có một mình Đãi (tức là Phạm Tấn Đãi) sau đắc phong Khai Đạo là Đồng Tử bên tích cực, nên chấp bút được có huyền diệu khi Đạo mới phôi thai.

Còn ba ông Mai, Nguyên, Kim không đến hầu đàn phong Thánh tại Chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) nên có ba ông khác thế vào và đắc phong trong Thập Nhị Thời Quân. Ba người ấy là Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh, Khai Thế Thái Văn Thâu, Tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

Qua năm 1928 ông Bảo Đạo Ca Minh Chương qui liễu ở tại làng Mỹ Lộc, Cần Giuộc. Đạo buổi phôi thai cần có đông người chấp cơ đăng đi phổ độ. Nhưng bốn vị Thời Quân thuộc chi Thế thì chấp cơ không viết được. Mấy ông này rón tập, bền chí, kiên tâm tập luyện mỗi bữa đến nửa đêm trải qua thời gian ba tháng mà tập không viết ra chữ được, nên tạm ngưng nghỉ tập. Sau cầu hỏi lại các Đấng Thiêng Liêng nguyên do nào mà quý vị Thời Quân Chi Thế tập chấp cơ viết không ra chữ. Một Đấng Thiêng Liêng cho biết. Lúc Đạo mới phôi thai ai ai cũng muốn tìm học hỏi về đạo đức, hoặc bí pháp chơn truyền mà mấy vị này là chi Thế, nếu ban ơn cho viết được, họ tung ra đồ thê sự thì làm sao đạo thi hành, hơn nữa mất uy tín, vì thế mà chi

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

Đạo, chi Pháp ai ai cũng chấp cơ viết được, còn chi Thế chấp cơ viết không được. Có được là khi một vị chi Thế chấp cơ với một vị chi Đạo hoặc chi Pháp mới viết được. Nhưng hai vị của hai chi này phải là đồng tử tích cực mới viết được. Chúng ta nên nhận định và biết qua khiếu đồng tử của mỗi vị phò loan.

Khiếu của đồng tử ngồi chấp cơ hai bên cũng như dây điện, bên nóng (positif) bên nguội (négatif), bên nóng là bên tích cực, bên nguội là bên tiêu cực. Bên tích cực mới có thể phát sanh văn tự, còn bên tiêu cực thì nâng cơ trợ diễn mà thôi. Vậy làm sao phân biệt được bên nào tích cực bên nào tiêu cực? Đây thuộc về vấn đề tâm lý mà nhờ sự kinh nghiệm lâu ta có thể nhận rõ cơ bút viết ra hay dở, cao thấp huyền năng đều do bên tích cực. Nếu có tự kỷ ám thị (autosuggestion) thì cũng do bên tích cực mà có. Máy vị đồng tử tích cực có thể chấp cơ với các vị đồng tử tích cực khác được là biết nhường diễn nhau thủ vai trò tiêu cực để nâng cơ trợ diễn cho bên kia viết. Còn trái lại đồng tử tiêu cực chấp cơ với đồng tử tiêu cực thì viết không được bất câu là chi nào.

Cũng do sự kinh nghiệm và sự hiểu rõ tâm lý mà ta có thể phân tích trong mấy cặp phò loan do cơ bút chỉ định trong nền Đại Đạo như trên để phân biệt ai

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

là đồng tử bên tích cực. Cặp cơ thứ nhất ông Cao Quỳnh Cư và ông Phạm Công Tắc. Chí Tôn ban ân huệ đặc biệt đầy đủ điển lực cả hai ông đều là đồng tử tích cực. Nhưng ông Phạm Công Tắc nhường điển tích cực cho ông Cao Quỳnh Cư để thủ vai tuồng tiêu cực đặng trợ điển để chấp cơ buổi ban đầu khai đạo.

Khi Đức Thượng Phẩm qui Tiên rồi, sau này Đức Hộ Pháp tự chấp bút học hỏi đạo lý với các Đấng Thiêng Liêng. Còn chấp cơ thì với ai cũng được kết quả vì đồng tử tích cực. Cặp thứ nhì Diêu Sang, cũng nhận định được bên Sang là tích cực. Cặp thứ ba Hậu Đức, bên Đức là tích cực. Cặp thứ tư Nghĩa Tràng, bên Nghĩa là tích cực. Cặp thứ năm Tươi Chương bên Chương là tích cực, nhưng già yếu cảm cơ ngồi lâu không nổi Đãi phải vào thay thế. Cặp thứ sáu Đãi Kim bên Đãi là tích cực. Nhận xét mà hiểu được khiếu đồng tử ta mới thấy rõ Đức Hộ Pháp là một chơn linh siêu việt mới đủ năng lực xây dựng nền Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tạo tác Tổ Đình đồ sộ với nhiều sự nghiệp bất hủ không ai còn phủ nhận được. Việc cơ bút trong Đạo, Người đáng kể là sư tổ.

Soạn giả sưu tầm sử liệu nhận xét thấy Đức Chí Tôn đã dạy:

ĐẠO SỬ Quyển Nhứt - 1975

*Bổ hóa người đời gây mối Đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.*

Còn Đức Lý Giáo Tông chỉ dẫn cho hai câu liên
khắc hai bên cửa cổng:

*Cao thượng Chí Tôn
Đại Đạo hòa bình dân chủ mục.
Đài tiền sùng bái
Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền.*

Đạo Sử phân ra nhiều quyển để ấn tống tiếp theo.
Bổn Đạo Sử in lần thứ nhứt này soạn giả viết kể từ
hồi mới bắt đầu xây bàn đến khi trả chùa Từ Lâm
Tự (Gò Kén) lại cho Hòa Thượng Như Nhãn (Giác
Hải).

Hội Thánh mua một khu rừng khác một trăm bốn
chục mẫu - 140 mẫu (tháng 2 năm 1927) tọa lạc tại
làng Long Thành, khai phá tạc cất một ngôi Thánh
Thất, sau kiến trúc một Đền Thánh đồ sộ đến ngày
nay.

Chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng Đạo
Cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thánh Thể do Đấng Chí Tôn Thượng Đế sắc
phong, gọi Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng
Đài lập tại Tòa Thánh Tây Ninh (mới đầy đủ pháp

Lời Tựa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài

lý) đối với Cõi Trời Cõi Trần hợp lại mới đúng là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đúng với lời dạy của Đức Chí Tôn "Chi chi cũng do nơi Tòa Thánh Tây Ninh".

Tòa Thánh Tây Ninh 01 tháng 02 Ất Mão
(dl. 13/03/1975)

Khai Đạo Hiệp Thiên Đài
Kiêm Trưởng Ban soạn Đạo Sử
Bàn Sĩ Phạm Tấn Đãi

GHI CHÚ

(*) Nguyên bản gốc tài liệu: kinh danh.

Kinh dinh: kinh doanh, trừ liệu công việc phát họa đường lối: *Kinh dinh cơ sở*. Mở mang to rộng làm ăn lớn: *Có óc kinh dinh*.

Hiệu đính theo chánh tả hiện hành: Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.▣

Đạo Sư²
của Ngài Khai Đạo HTI)
1975.

Bản viết tay của Ngài
Khai Đạo.

Nguồn tài liệu này của Ngài
Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hoà
Đạo hiệu là Khuyết Dâu
Tổng Thư Ký Ban Đạo Sư²
trao lại.

Luật
Huỳnh Anh.

Dại Đạo Tam Kỳ Chỉ Đạo.

~~Đạo Sư~~
Bồ Đề Hạnh Tạng Niết.

Đạo Sư

Nguyên nhứt

1975.

Thư bút của Ngài Khôi Đạo HTĐ
Phước - Tôn - Đại

Tại liên này từ Ban
Đạo Sư² Ngài Đạo
Nhơn Nguyên Đức Hoà
trao lại.

Tổng cộng số trang là
26 - tính liên trang
đĩa. 12 quyển Anh.

10/ Soạn giả dễ trợn tâm vô tư và
khách quan mà viết ra đây
có người không thông cảm được
mà trách thiên thì cũng
cam dạ chịu vì là vì bốn
phần.

①

Dại Đạo Cam Hỷ Phô Đơ Đạo Sư

Lời Bua...

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài;
Buổi Đức Thượng Sanh còn Chủ Đứng
Quản Hiệp Thiên Đài, ngày 14 tháng 8 năm
nhâm dần, d. l. 12 tháng 9 năm 1962.
Đại Hội lương Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng
Đo thủ của Ngài Hiền Pháp Trưởng Đức
gởi cho Đức Khuông Sanh xin vào làm
đạo công tác với quý vị Chời quân về việc
Đạo.

Căn cứ theo Thánh thỏ của Ngài Hiền
Pháp, ^{Bản} ^{gĩ} Khai Đạo Hiệp Thiên Đài, nhận
xét nên Đại Đạo đã trải qua gần bốn
mười năm mà không ai để ý chọn lựa
người cố cữu am hiểu rành rẽ để
đảm đương soạn biên bản Đạo Sư, để
sưu tầm ghi chép các việc đã qua và
hành vi của quý vị chức sắc tiên bởi
hoặc tốt hoặc xấu để nêu gương làm
niên sâu nấy cho đoan hàn

2/1
tân biết. ^{Biên Sĩ} ~~Lai~~ đề nghị với Hội. Chánh
Hiệp Thiên Đài giao vụ soạn biên Dao
Sử này cho vị Thời Quân Hiến. Pháp lãnh
trách nhiệm lo sưu tầm sử liệu để
bổn Dao Sử ra đời sớm sớm.

Hội Chánh biên quyết chấp thuận giao
cho vị Thời quân Hiến. Pháp lãnh là
Trưởng ban Dao Sử.

Ngài Bảo Khê: Lê thiện Thuộc nói: việc
soạn bổn Sử của Đạo Cao Đài nên viết
ra lâu mà mấy năm đã qua quên lửng,

Hay Ngài Khai-Đạo trình ra mới nhớ.

Vậy anh Hiến-Pháp nên lãnh đi, vì
lẽ anh là một vị chức sắc đã nhập
vào Đạo từ nên Đạo mới phôi thai.
đến ngày nay.

Ngài Hiến-Pháp vui lòng lãnh trách
nhiệm Trưởng Ban Dao Sử. Ngài trọn
quyền lựa chọn những nhân viên phụ
trách.

Hội Chánh lưỡng Đài đã cấp những
chức sắc đề công-tái và sưu tầm sử liệu
Chờ gian qua đến ngày 11 tháng 6 năm
mậu thân .d.l. ngày 6 tháng 6 năm 1968.

3 III / thời gian trôi qua đã sáu năm mà chưa ra được bốn nào.

Đức Thường Sơn chấp thuận cho Ngài Hiền-Pháp triển tập nhơn viên thêm để mở rộng Ban Đạo Sư.

Sau năm giáp thìn ngày mùng 1 tháng 2 d.l. 14 tháng ba năm 1964 Ngài Hiền Pháp có tăng trong tạp chí Đại Đạo Nguyệt San số 3 trang 5 một đoạn sử của đề "Đạo Sư" nói về cơ bút.

Đạo Sư còn đang tìm tâm chỗ chưa xuất phát được quyền nào.

Sau năm Tân Hợi 1971 Đức Thường Sơn Cao Hoài Sang tăng Tiên Vị. Thi Ngai

Ba tháng sau Ngài Hiền Pháp được Hội Thánh Hiệp Chiên Đại Bần lên lãnh trách nhiệm trưởng quản Hội Thánh Hiệp Chiên Đại thay thế cho Đức Thường Sơn.

Ngài Hiền Pháp trưởng quản Hiệp Chiên Đại ra Thánh-Lệnh số 3^{TL} ngày 26 tháng 5 Tân Hợi.

d.l. 18 tháng 6 năm 1971 giao cho vị thời quân Khai-Đạo lãnh ^{những} nhiệm vụ: Trưởng quản Bộ Pháp-chánh-Giám Đốc có quan Phò-Chống giáo lý, Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Viện Đại Học Cao Đài.

Trưởng Ban Đạo Đức và Khó. Viên.
 Khi đặc nhiệm vụ kể trên thì Ban lo vận động
 dân tiên tiến thể xin lập cho kỹ được viên
 Đại Học Cao Đài, nên thường lên đường Saigon
 giao thiệp với chánh quyền lo thủ tục và
 yên cầu Ông Tổng Trưởng Văn hóa giáo
 dục và Thanh niên và các ban bộ lễ thuộc
 cùn xét giùm. Trải qua hơn một năm mới
 được phép -
 Đến năm 1973 Ban sản binh đạo bao tử nặng
 phải năm các binh viên Saigon. Tây ninh
 cả năm. Sau nhờ Ông giáo Sư Bắc Kỳ -
 Phạm Biễn Tâm đứng giải phần mới mạnh
 được. Thời gian ra khỏi Binh viên Saint Paul.
 về nhà dưỡng sức, tám tháng nửa mới hồi
 sức khỏe. Ban binh lên Hội. Thánh xin trở
 vào hành sự lo sắp xếp các việc Ban đã thọ lãnh.
 Vẫn để Trưởng Ban Đạo Đức Ban phối hợp với
 quý vị chức sắc trong Ban lo sửa tâm sử
 liệu thêm và bắt đầu chung lo soạn
 ra các sử liệu đầu tiên để sắp in ấn tổng
 ra quyển thủ nhứt hân phổ biến nên
 Đại Đạo về Đạo Đức Cao Đài.

5/
~~Đại Đạo Tâm Kỳ Phổ Độ.~~
~~Trí Đạo Tử.~~

~~Lời tựa.~~

Đạo là gì?

Đạo là Hu-vô chi khí. Đạo rất mầu nhiệm cao siêu sâu kín. Trước khi có Trời Đất đã có Đạo.

Đạo đã tạo dựng nên căn khôn vũ trụ. hóa sanh vạn vật muôn loài phải thọ bẩm hu-vô mà sanh ra.

Đạo là con đường cho Phật Tiên Thánh bị đọa trần do theo đường lối chánh mà hồi cứu vị.

Đạo là con đường cái để dùng chỉ phông một mối duy nhất của tâm lý loài người.

Đạo là con đường chánh của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi.

Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngời phẩm.

Chủ Đạo đã chỉ cái nguyên lý tuyệt đối đã có từ trước khi khai thiên lập địa, không sinh không diệt, không tăng không giảm.

Đạo có thể quan niệm dưới hai phương diện Vô và Hữu.

Sử là gì?

Sử là tấm gương sáng để soi cho biết trái phải, việc thiện ác, việc đáng thật, khen chê việc khuyến khích và trừng phạt.

Việc hưng suy của Đạo, việc nên lui của chơn giáo, việc hậu bạc của phong tục. Việc giới độ của nhơn vật. Các lần Đạo bị khảo đảo.

Nếu không ghi chép để lại sự tích của các vị tiền bối thì người đời sau này biết đâu mà tìm, nên kể lại những sự hành vi sáng tác, những tuy đòi đòi dỗi dỗi cho lời nói lành sẽ được truyền mãi mãi.

Vạn vật đầy đủ bản ngã, quay về bản thân, mỗi người mà thành thật, thì thấy nguồn lạc thú vô biên.

Viết sử cần phải vô tư thành khiết viết lại những dòng lịch sử đầy đủ dũng cảm, đầy hy sinh của bao nhiêu chí sĩ trong nền Đại Đạo hân lưu lại cho những nét dấu ấn khó cho người đời sau làm gương soi sáng.

Đây là tinh thần tập thành Đạo Sử. Đạo Tam Kỳ không bài bác tôn giáo nào để đòi tôn riêng. Mỗi tôn tưởng trong tôn giáo đều có điều cơ sở dụng của nó.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là qui Tam giáo
hiệp ngũ chi.
Tam giáo điển hình là Phật giáo Lão giáo. Nho
giáo. Cả ba giáo lý ấy đều phát xuất từ
trong văn hóa truyền thống Á Đông.
Phật giáo thuộc về truyền thống "Vé das." Bên Ấn
Lão giáo và Nho giáo thuộc về truyền thống
Chí-Chức bên Trung Hoa.
Đặc tính của tư tưởng truyền thống là Khỏi
điểm từ cái trước giải nguyên thủy hỗn
nhiên. Vạn vật nhứt thể.

Nói về Sư Đạo phân đông ai ai cũng
muốn mong mới ra sớm, nhưng nó không
thể một sớm một chiều mà lập
thành được. Vì soạn giả cần phải sưu
tầm và nghiên cứu cho đầy đủ sử liệu
để đúc kết nên một pho sử Tây tử.

Bôn Đạo Sư này, của Cao Đài giáo đang
lẽ được ra lần rồi. Nhưng vì cái lý do bài to
sau đây mà soạn giả không tiện cho ra
sớm.

Lý do thứ nhứt. Trước hết là gì Đạo và
vì nhơn sanh. Cần phải tôn trọng tín
ngưỡng. Cần để cho đức tin mỗi người

8

được dạy đủ.

Một số thiện nam tín nữ đã theo Đạo với sự háo hức hoặc non lòng nhẹ dạ, chỉ biết nhận xét một mặt mà thôi.

Tự do thú nhĩ. Là cần phải sửa tâm sử liệu và nghiên cứu sâu rộng đầy đủ những kinh sách đạo đức luân về tôn giáo Cao Đài và những lời tiên tri trong kinh sách trong nước và ngoài quốc.

Bất cả hành vi của chức sắc, chức việc, đạo đức đã đảm nhiệm thời gian qua.

Trước hết xin kể sơ lược Đạo Cao Đài do Dân mà sản xuất hiện.

Năm giáp tý 1924, nhân dịp có Ông Đại úy Pháp Bonnet một hội viên của Hội Thân Linh Học Pháp, là bạn thân của Ông Cao quýnh cử đến thăm, khi biết được Đại úy này thông công được với thế giới vô hình. Ba Ông Cao quýnh cử, Phạm công Tác, Cao Hoài Sang yêu cầu Đại úy Bonnet ngồi đồng cốt giúp cho Ba Ông trao đổi tư tưởng với cõi vô hình.

Đại úy Bonnet vui vẻ nhận lời giúp Ba Ông.

9
Nghị thức ^{Sắp đặt} một cuộc thông công được tổ chức. Đại rịy Bonnet người đồng, một Đảng Chiêng Liêng giáng:

Quý Ông hỏi các Đảng Chiêng Liêng:

Bốn tôn giáo hiện có tại Việt Nam:

Nhờ giáo. Phật giáo Lão giáo và gia Tô giáo. Vì có những điểm dị đồng nên thường sung khắc nhau. Bốn tôn giáo ấy có thể hòa hợp được với nhau không? Cũng như hai nền Văn-Minh Đông Phương và Tây phương có thể hòa hợp với nhau chăng.

Các Đảng Chiêng Liêng Khuyến:

Tín ngưỡng bắt từ nguồn từ lương tâm, lương tâm khắc nhau tùy theo trạng thái tinh thần của mỗi con người. Nó không có cá tính, cũng chẳng bao giờ bị tiêu diệt, bởi vì nó thoát sinh ra ở nơi Thượng Đế. Vậy tự do tín ngưỡng phải được tôn trọng cho tất cả mọi con người, những sự hòa hợp trong tinh thần Chân-Chiến-Mỹ phải là một nhiệm vụ bắt buộc. Đây là lần đầu ba ông Cao Quỳnh Cư Phạm công Các, Cao Hoài Sang thông Công với cõi Vô hình.

10
Thế kỷ hai mươi, phong trào nghiên cứu Thần Linh Học, ở Âu-châu trỗi dậy, sang qua Việt-Nam - Khám phá Thế giới vô hình là chủ đề chính của Sách Báo, Tạp chí thời ấy.

Trong giới nghiên cứu Thần Linh Học ở Việt Nam, từ các hàng người, nhưng ông Cao Quỳnh Cư đã có một lần chứng kiến cuộc thông công với các Đấng Vô hình, nên ông say nhiệt ước vọng liên lạc bằng mọi cách, luôn luôn chiêm nghiệm trong tâm trí ông và một số người đồng chí hướng.

Nhân ngày chúa nhật 5 tháng 6 năm Ất Sửu d.l. 25 tháng 6 năm 1925, Ông Cao Quỳnh Cư đến thăm ông Cao Hoài Sang gặp ông Phạm công Bắc cũng đến đó, vì ở chung một giải phố đường hàng dừa gần bên chợ Thái Bình nay là Đường Long-quỳnh Saigon.

Ba ông thường đến với nhau, muốn chung trà, lột thỏ, cùng đàn, kỷ gỏi nổi lòng cũng một cái đầu quế hương, tam quân quai dưới gót xăm lẳng cũng một cái -

nhục đồng chúng đang rên siết dưới
 tiếng nổ lẹ. Lúc nào cũng sanh sanh
 bên lòng tình thương dân yêu nước. Những
 than ôi. Những yêu thì để dạ cho biết
 làm sao? Vì tình trạng lúc ấy là lúc nước
 nhà bị đô hộ, mấy ông bạn ấy là người trẻ
 hoàn cảnh bất buộc, phải giúp việc cho Pháp
 để đổi lấy đồng lương. Guy về ngoài thì hiệp
 tác như vậy, nhưng bên trong thì bao giờ cũng
 muốn hy vọng giải phóng dân tộc. Như vậy
 mà Ba bạn chỉ gặng nói trên mỗi nghị đề
 chuyện xây dựng để liên lạc với thế giới vô
 hình cần thình các vong linh của người
 quá cố về, làm thi họa văn và học hỏi
 thêm việc nước.

Trong số có vong linh Ngài Bả quân
 Lê văn Duyệt đến cho thì rất cảm
 kích và rưng rưng, làm cho các bạn
 say sưa với việc xây dựng. Lại có
 các vong linh khác, trong số có cô Hoàng
 thị Lê (tức là Thất Nữ Đế Đế (Cải ung) và
 danh là Đoàn Thị Quế về cho thì rất
 hay và cảm động. Lại hết có một chơn
 linh khác xưng danh là A Á Á. Tên cho

Nhiệm bài thi xuất sắc và xây dựng
đám lân về đạo đức, rồi kết quả là
hợp thành một nhóm đồng chí để hàng
ngày tiếp sức nhau, và cầu nguyện thành
ý ông A A A về tương lai chung của Tổ quốc
Việt Nam. Ông A A A chỉ long cho biết bằng có
bút mà độc giả sẽ được thưởng thức trong nhiều
bài thành giao trong mỗi quyển thành ngôn
Hiệp tuyển.

Nhơn dịp lễ giáng Sinh Đức chúa Giê Su
(Jesus Christ) Đêm 24 rạng 25 tháng 12 năm
1925. Ông A A A giảng cho thì nói về lễ giáng
sinh. Một thời gian xây ban thông công cũng
các Đảng - Giáo này mới đứng Ngọc có mà
cầu hỏi.

Cứ đó, Đức Cao Đài thường giảng dạy đạo
lý cho nhóm nội ứng này, xứng là thầy
trò với các vị này và sau cũng dạy anh em
trong nhóm, muốn học hỏi về đạo, hãy đến
nhà Phở Chiên thì rõ.

Ông Phở Ngô minh Chiên là một công
chức từng sự ở tỉnh Hà-Tiên mới dời về Sài
gòn. Ông đã chỉ rành về phương pháp
cầu cơ, do hai vị Đồng tử chấp Ngọc có
cho các Đảng Thiêng Liêng giảng dạy.

Vì Ông Phủ Chiêm thường hay lập đàn
 cầu Tiên ở các Động trên núi đá
 học Đạo, khi còn hành gươm ở Hòn
 Phủ quốc Bình Hà Tiên. Ông Phủ Chiêm
 là người tốt phước, nên được chư Tiên
 giáng dạy trước. Nhất là vị Tiên trưởng
 cũng danh hiệu "cao-Đài" đã thân
 nạp ông Phủ Ngô minh Chiêm làm đệ tử
 và dạy ông phải truyền ^{đạo} Đạo lại cho cả
 nhơn sanh. Đối với ông Phủ Chiêm ông
 chỉ biết và nhìn nhận Đức Cao-Đài là
 một vị Đại Tiên giáng dạy tạo cho
 Ngài mà thôi. Đức Đại Tiên chúa cho môn
 đệ biết là Ngọc Hoàng Thượng Đế.
 Văn đề xây bàn, chấp cớ cầu Tiên năm
 đó là năm cũ ~~Hải~~ ^{Hải} năm 1925. Nhâm thời Kỷ
 Quý vì chánh Trị gia Việt Nam ở Hải-nghĩa trở
 về nước đứng lên cổ động giải phóng ^{cho dân tộc} dân tộc
 bằng cách bạo động. Dân chúng trong nước
 có một phần xu hướng theo. Nhất là Sài-
 gòn ^{và} ~~và~~ lớn. Sau này truyền bá khắp cả Việt-
 Nam. Kể theo nhóm này người ^{quốc gia} ~~thời~~ dân
 khác, thường họp nhau để đi diễn thuyết.
 cổ động, vì các lực lượng bạo động đó mà

mà chánh quyền để ý đến ngò ngà ngựa
 còn có những người khác có tánh háo kỳ
 về tính người nghe dân có lập dân câu tiên
 thì đến, xem coi cách câu biên phải lập dân
 thế nào đáng câu được biên. Biên xuống phẩm
 dạy chuyện gì? Có thể hỏi ^{thăm} được biên về việc
 nước chàng. Vì tiếng đồn với phàm thiên hạ
 đến xem câu biên càng ngày càng đông.

Trái lại khi đó quan Phủ Chiêu lại muốn
 êm tính, dặng có thì giờ tham thiên nhậ
 đình. Không khing đi phổ độ mà dân ching
 ồn ào như thế. Ông thường nói: "ngô thân
 bắt độ hã thân độ." Minh độ lấy mình liệt
 tron ven không, hướng hồ gì đi độ ai. Nếu ai
 muốn tu biên thì từ từ đến nhà từ của ông, ông
 sẽ chỉ cho cách thờ phượng để tâm tu hành.
 niệm. Hơn nữa ông cho biết, nên lập
 dân câu biên mà người tự hợp đồng quá
 thì mất vẻ tôn nghiêm, tất là khiếm lễ.
 Bên khiếm lễ tôn trọng, thì vì đồng người
 thì các Đấng Biệng Liêng và Biên ông không
 giáng. Chỉ hướng của ông Phủ Ngô minh
 chiếu thì không muốn hỏi hợp đồng
 người khi lập dân thì sợ mất sự an

15/
An ninh trong đô thành. Quan Bưu Chiếu
muốn gửi an ninh là sợ đám chánh ~~trai~~
trị gia trà trộn vào quấy phá. Vì ông là
một vị công chức của chánh phủ nên muốn
như vậy. Ấy là lẽ phải của ông đó, nên ông
từ chối không chịu hợp tác với quý vị chức
sắc Đại Thiên phong đầu tiên cũng như đi phổ
độ chúng sanh theo lời chỉ Tôn đã dạy.

Trong Đám Đại Thiên Phong có Ông Chủ Ông Nghị
Viên Lê Văn Trung đứng đầu.

Lần lược qua năm sau mới rõ biết danh hiệu
"Cao Đài" tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế viết cao,
Đài tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Bát Nhã giáo -
Đạo Nam phương. Lập thành Đại Đạo Tam
Kỳ Phổ Độ trong mùa Việt Nam năm Bình Dân
1926. Nguyên bà khắp nơi chẳng những
toàn cõi Việt Nam mà còn rải rất nhiều
nước ngoài, thân nạp gần ba triệu
tín đồ không phân biệt màu da sắc tộc...
Vì Đạo Cao Đài không có đối lập với tôn giáo
nào cả.

Nhân xét

Theo kinh nghiệm từ cổ chí kim,
những vật gì chỉ hướng nào của do con
người tạo ra, phần nhiều vì thiếu đạo
đức và thiếu thành thật mà phải

16
phải thất bại, cho đến đạo lý nhân luân,
nên hiểu cũng do bản tâm đạo đức hay
tánh vô đạo của con người, mà ra.
Lịch sử chứng minh đạo đức thắng tại ác.
Sự thất thắng gian trá. Bình thường thắng oán thù.
Đạo đức chính là một vô ^{thủ} khi lợi hại nhứt của
chúng ta.

Vì vậy các vị giáo chủ gần trăm cổ tuyền
phương pháp để thất hành đạo đức trong nhơn gian.
Các Đảng ấy đưa ra mỗi người một lý thuyết
khác nhau, nhưng kỳ trung cũng đều là một
lý thuyết cứu độ, nhơn sanh bằng cách thất
hành đạo đức. Vì thế đạo đức được truyền
khắp thế gian, thì những tội lỗi ác bạo ngược phải
hết hoặc giảm bớt dần dần.

Loạn giả đã vạch rõ đạo Cao Đài phát sanh
do sự "xây bàn" trước sau mới đứng đến ba
bút để lập thành mỗi Đạo và truyền bá
cho nhơn sanh, lập Pháp chánh truyền
Tân-luật và Đạo-luật để làm khuôn chề
cho nên Đạo-Đạo; chức sắc, đạo hữu chỉ do
đó mà thi hành, thì khỏi sai đổng lạc lối.
Còn chỉ và giáo lý của Đạo đã do khuôn chề
môu rõ.

Nói đến ba nhà chí sỹ ở đạo đầu, là

là cố ý để nhận xét về cá tánh của mỗi người trong ba ông, vì có sự liên hệ đến cơ bút

Ông thứ nhất là Cao Quỳnh Cư sau đấng phụng thờ đức Thượng Phẩm. Nhờ đức tánh Cao thường và cương quyết nên hề định tâm, việc gì thì cố gắng làm cho kỳ được. Bởi thế nên khi nhận chơn được mỗi đạo, thì ông nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng mà phê đổi hành Đạo liền, mặc dù lúc đó, ông đang là một vị công chức của chánh Phủ Pháp. Ban đầu sẽ thấy rõ công nghiệp của ông trong Đạo giáo.

Ông thứ nhì là Phạm Công Bặc sau đấng phụng thờ Hộ Pháp, cũng có tánh cao thường và hùng khí lại thường đổi môn Đạo, nên khi nhận rõ mỗi đạo cũng liền phê đổi hành Đạo. Ông cũng là công chức lúc ấy.

Ông thứ ba là Cao Hoài Sang sau đấng phụng thờ Thượng Sanh, cũng có tánh cao thường và yêu đời môn Đạo như hai ông kia, nhưng gì hoằng cảnh phải còn ở lại với chức vị của ông, vì ông cũng là công chức. Tuy nhiên ông cũng nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng mà hành Đạo trong những lúc rảnh rảnh. Ông rất dầy công phu độ lúc ban sơ.

Ba Ông Tôn Đắc vị ~~Chiếu~~ ~~Chống~~ Phong trüề
hết và Đài linh chấp có truyền Đạo, phó đồ

Chúng sanh. Hai Ông Chiếu Phấn và Hộ Pháp
hợp thành một cặp Đông Tả chấp có phong
Thành, truyền giáo, lập Pháp chánh truyền
và Căn Luật tức là Hiến chương của nền Đại
Đạo hiện giờ.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của
hai Ông này vào bức nhứt, vì trước hết
và trên hết. Đức chí Tôn muôn tay và thần
lực của hai Ông mà lập thành Đại Đạo cho
đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây
~~đ~~ dựng của hai Ông thì đâu có Đại Đạo!
Đầu có chức sắc, đầu có đại nghiệp hiện giờ
cho chúng sanh thừa hưởng.

Rủi thay, đang lúc cần người đứng cột trong
đạo, mà Đức Chiếu Phấn qui thiên vì quá
sớm, còn một mình Đức Hộ Pháp thiên
kế phụ cô. Tuy nhiên người vẫn tiếp tục
việc đạo bằng đủ mọi cách để cho Đại
nghiệp Đạo, được vững bền đồ sở. Nhờ
bàn tay linh động của Ngài mà cuộc Kiến
trüề Đền Thánh. Đền thờ Phật Mẫu cũng
các Tòa Đình thờ khác đều được hiện

Xét mỹ mãn. Ngoài sự kính danh ấy, người và Hội Thánh còn Khai thác được mấy ngàn mẫu đất, cắt Long-hoa-thị. cắt đất phần ~~khác~~ lô trong vùng ngoài ở Thành Địa.

Nhân xét về cơ bút thi trong năm Khai Đạo. chúng ta được thấy nhiều cấp phó có đặc phong chánh thức trong hàng thập nhị thời quân dưới quyền điều khiển của Tam vị Chủ ông quân ba Chi Hiệp Thiên Đài, Pháp Đạo. Thế, mỗi chi có bốn vị: Bảo Hiến Khai Tiếp.

Cấp thủ nhứt là Cao quỳnh Cừ và Phạm công Các thủ nhị Cao huân Sang và Cao quỳnh Diêu trong thập nhị thời quân.

Cấp thủ nhứt. Nguyễn trung Hậu - Trương hân Đức. Thủ nhị Trần duy Nghĩa.

Quỳnh văn Trạng. Thủ ba Phạm văn Trỗi ca minh chủ ông Công này yếu tâm ngôi lâu không được, thường ông Đài phải vào năm có thay thế. Thủ ~~thứ~~ Phạm tấn Đài. Nguyễn thiêm Kim Hai cấp có sáu này chỉ có một minh Đài tức là Phạm tấn Đài sau đặc phong Khai Đạo là Đồng tử bên Bích cực, nên chấp bút được có chuyển diệp khi Đạo mới phôi thay.

20

Còn ba ông Mai - Nguyễn - Lim không
đến hầu đàn Phong Chánh tại chùa Giẽ -
Lâm tể (gỗ Kền) nên có ba ông khác thế vào
và đàn phong trong thạp nhĩ thời quân. Ba
người này là: Biệp Khê - Lê thế Vĩnh
Thái Khê - Thái Văn Châu.

Việc Đạo Cao đức trong.

Đầu năm 1928 Ông Bảo Đạo Ca minh chứng
qui kiến tại làng Mỹ Lộc Cao Lân giuộc.

Đạo buổi phôi thai căn cứ đồng người chấp
có tăng đi phổ độ. Nhưng bốn vì thời quân
thuộc chủ thể thì ~~đ~~ chấp có không viết được.
Mấy ông này rầy rập bên chủ, kiên tâm tập.
luyện mỗi bữa đến nửa đêm, trải qua thời
gian ba tháng mà tập không viết ~~được~~ ra chủ
thức, nên tập tạm ngưng nghỉ tập. Đạo cầu
hỏi lại các Đảng Chiêng Liêng nguyên do nào
mà quý vị thời quân chủ thể tập chấp có,
viết không ra chủ? Một Đảng Chiêng Liêng cho
biết. Lúc Đạo mới phôi thai ai ai cũng muốn
tìm học hỏi về Đạo đức, hoặc bí pháp chơn
truyền, mà mấy vị này là chủ thể, nên bực
bối cho viết được, họ tưởng ra đồ thể sử thi
lắm sao đạo thi hành, hơn nửa một vụ
huy tính, vì thế mà chỉ Đạo chỉ pháp ai ai

cũng chấp, có viết được. Còn chỉ thế chấp có viết không được. Có điều là khi một vị chỉ thế chấp có với một vị Đạo hoặc một vị chỉ Pháp mới viết được. Những hai vị của hai chỉ này phải là đồng tử tích cực mới viết được chúng ta nên nhận định và biết qua khi đồng tử của mỗi và pho loan.

Khiến của Đồng tử ngồi chấp có hai bên cũng như dây điện, bên nóng (positif) bên nguội (negatif) bên nóng là bên tích cực, bên nguội là bên tiêu cực. Bên tích cực mới có thể phát sanh vạn vật, còn bên tiêu cực thì năng cơ trợ diễn mà thôi. Vậy làm sao phân biệt được bên nào tích cực bên nào tiêu cực? Đây thuộc về vấn đề tâm lý mà nhờ sự kinh nghiệm lâu ta có thể nhận rõ có bút viết ra hay dở, cao thấp huyền năng là đều do bên tích cực. Nếu có tư kỷ ám thị (autosuggestion) thì cũng do bên tích cực mà có. Hai vị Đồng tử tích cực có thể chấp có với các vị Đồng tử tích cực khác được là biết nhường diễn nhau thủ vai trò tiêu cực để mang cơ trợ diễn cho bên kia viết. Còn trái lại Đồng tử tiêu cực chấp có với Đồng tử bên cực thì viết không được.

bất cần là chi nào.

Cũng do sự kinh nghiệm và sự hiểu rõ tâm lý mà ta có thể phân tích trong mấy cấp phổ biến do có bút chỉ định trong nền Đạo Đạo như trên để phân biệt, ai là Đồng tử bên tịch cực. Cấp có thủ nhiệt Ông Cao quỳnh Cừ và Ông Phạm công Bặc. Chỉ bốn ban ẩn huê đặc biệt đầy đủ điển lực cả hai Ông, đều là Đồng tử tịch cực. Những Ông Phạm công Bặc nhường diện cho tịch cực cho Ông Cao quỳnh Cừ để thủ vai tướng tiền cực đang trở diện để chấp cơ buổi ban đầu khai đạo.

Khi Đức Chương Phấn qui tiên rồi, sau này Đức Hộ Pháp từ chấp bút học hỏi đạo lý với các Đấng thiêng liêng. Còn chấp cơ thì với ai cũng được kết quả vĩ đồng tử tịch cực cấp thủ như Diêu Lang, cũng nhận ^{dùng} ~~thực~~ bên Lang là tịch cực.

Cấp thủ ba Hân Đức bên Đức là tịch cực cấp thủ tứ Nghiã-Trang bên Nghiã là tịch cực cấp thủ năm Bửu chương bên chương ~~Đạo~~ là tịch cực, những giảng viên căn cơ ngôi là những nữ Đại phải vào thay thế.

Cấp thủ sáu Đại Kim bên Đại là tịch cực nhận xét mà hiểu được khiêu đồng tử và

mỗi thấy rõ. Đức Hộ Pháp là một chơn linh
siêu việt mới đủ năng lực xây dựng nên Đạo
Tam Kỳ Phổ độ, tạo tác Tổ - Đình đồ sộ với nhiều
sự nghiệp bất hủ không ai còn phủ nhận được.
Về việc cơ bản trong Đạo. Người đứng ~~đầu~~ là Sư Tổ?

Loạn giả Sùng tâm sư liền nhận
xét thấy Đức chí Tôn đã dạy:

Bổ hóa người đời gây mới Đạo.
Gia ân đồ đệ vững nền nhân. Còn
Đức lý giáo Tông chỉ dẫn cho hai câu liêng
nhắc hai bên của cổng. Cao thượng chí Tôn Đại
Đạo Hòa Bình dân chủ Mục.
Đại tiên Sùng bài Tam Kỳ công hưởng tự do
Đuyên.

Đạo Sư phân ra nhiều quyền để anh Tông
tiếp theo. Bốn Đạo Sư lần thứ nhất này
Loạn giả viết xong từ hồi mới bắt đầu xây
bàn đến khi trả chưa đủ lần Tổ (gỗ kê)
lại cho Hòa thượng Như nhân (gỗ Hài)

Hội Thánh mua một khu ruộng khai một trăm bốn chục
mẫu ^{40m² tại ga Lạc} tại làng Long Thành, khai phá tam cấp.
một ^{ngôi} nhà ^{chất} đất, sau biến trở một đền khai
đồ ^{đến} dịp này nay (tháng 1 năm 1927)
chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ^{khải} sáng
Đạo cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ
Phổ Độ.

Thành Đế do Dâng chỉ Tôn
 Chương Đế sắc phong, gọi Hội-
 Thành Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài
 Lập tại Tòa Thành Tây Ninh
 (Mỗi dãy đủ pháp lý) đối với Cõi Trời cõi
 Trần hợp lại mới đứng là Đại Đạo
 Tam Kỳ Phổ Độ, đúng với lời dạy của
 Đức chỉ Tôn "Chỉ chỉ cũng do nơi Tòa-
 Thành Tây Ninh.

Tòa Thành Tây Ninh 01 tháng 2 Ất Mão
 d. b.

Khai Đạo Hiệp Thiên Đài
 Khâm Trưởng Ban soạn Đạo Lễ.
 Dân Sĩ Phạm Tấn Đạt.

photocopy, May 16-3-75

1000